

Bản án số: 64/2025/HS-PT.
Ngày: 13/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2025/TLPT-HS ngày 29/4/2025 đối với bị cáo Võ Văn Ú do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Ú đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Võ Văn Ú; Sinh ngày: 01/01/1981; N sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2024 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Nguyễn Huỳnh N1; Người làm chứng Lý Thị Diệu, Trương Văn L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 09 giờ ngày 17/7/2024, Võ Văn Ú đến quán B của bà Lý Thị D ở ấp A, xã A, huyện C Dung nhậu cùng với ông Trương Văn L1 (là chồng bà D). Một lúc sau, Ú điện thoại cho Nguyễn Huỳnh N1 rủ Như đến quán bánh xèo. Khoảng 60 phút sau, N1 chạy xe đến và có bông theo con của Như là Lê Anh D1,

sinh ngày 30/10/2021, Như để D1 nằm trên võng trước nhà, gần bàn nhậu, Như đưa cho D1 một chiếc điện thoại để xem hoạt hình, còn N1 thì vào bàn ngồi ăn bánh xèo chung với Ú và L1. Một lúc sau, Ú đòi nợ và N1 nói chưa có tiền trả, thì giữa Ú và Như cự cãi qua lại với nhau. Lúc này điện thoại của Như đổ chuông, Như đứng lên định ra ngoài nghe thì Ú yêu cầu N1 đứng tại bàn nghe, nhưng Như không nghe điện thoại. Ú giật chiếc điện thoại của N1 đang cầm tay ném xuống nền xi măng, Ú tiếp tục lượm chiếc điện thoại lên rồi đập gây hư hỏng. Lúc này, chiếc điện thoại của D1 đang rung chuông, do sợ bị Ú lấy đập nữa nên D lấy điện thoại ra nhà sau cất, còn N1 đi ra phía trước quán. Khoảng 10 phút sau, D đem điện thoại ra định đưa cho N1, thì Ú yêu cầu D đưa điện thoại cho Ú, D không đồng ý vì sợ Ú đập, thì Ú hứa là không đập nên D đưa điện thoại cho Ú. Ú cầm điện thoại bỏ vào trong túi quần thì bạn của N1 gọi điện đến thì Ú lấy điện thoại ra nghe máy, Ú cự cãi với bạn của Như qua điện thoại, sau đó Ú đập điện thoại xuống nền xi măng làm điện thoại hư hỏng hoàn toàn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTTTHS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi loại redmi A2, màn hình cảm ứng, màu xanh, Ram B, bộ nhớ 32G (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y11, màn hình cảm ứng, màu đỏ, Ram D, bộ nhớ 64G (đã qua sử dụng) có giá trị là 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.800.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn Ú phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn Ú 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 08/4/2025, bị cáo Võ Văn Ú kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Văn Ú giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Văn Ú phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm

căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo Ú mức án 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Xét mặc dù bị cáo có đủ điều kiện để được cân nhắc, xem xét cho hưởng án treo theo quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, xét thấy tình hình tội phạm xâm phạm tài sản người khác có chiều hướng gia tăng nên cần phải xử lý nghiêm và không cho bị cáo hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ú, về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ú xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn Ú lập ngày 04/4/2025 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 08/4/2025 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Ú, về việc xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Ú như sau: Vào lúc khoảng 09 giờ ngày 17/7/2024, Võ Văn Ú đến quán B của bà Lý Thị D ở ấp A, xã A, huyện C Dung nhậu cùng với ông Trương Văn L1 (là chồng bà D). Một lúc sau, Ú điện thoại cho Nguyễn Huỳnh N1 rủ Như đến quán bánh xèo. Khi Như đến, giữa Ú và Như xảy ra cự cãi về việc Như chưa thanh toán nợ cho Ú, sau đó Ú đã đập làm hư hỏng 02 điện thoại di động của Như gồm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi loại redmi A2, màn hình cảm ứng, màu xanh, Ram B, bộ nhớ 32G (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y11, màn hình cảm ứng, màu đỏ, Ram D, bộ nhớ 64G (đã qua sử dụng). Theo kết luận định giá, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Văn Ú phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn Ú, về việc xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Ú không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định, sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ú là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo Ú mức án 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ú có nộp số tiền 500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, đây là việc bị cáo thực hiện nghĩa vụ về án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm và không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Xét bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng là có đủ điều kiện có thể xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét trong vụ án này, bị cáo nhất thời phạm tội, hậu quả thiệt hại về tài sản cho bị hại đã được bị cáo bồi thường toàn bộ, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo Ú còn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Ú, sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Ú của bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Võ Văn Ú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý, để đảm bảo thi hành án đối với số tiền mà bị cáo Võ Văn Ú đã nộp là 500.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Ú, về việc xin hưởng án treo. Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Ú của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; khoản 3 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Văn Ú.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Ú 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản” và 01 (một) năm thử thách, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13/6/2025.

Giao bị cáo Võ Văn Ú cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Văn Ú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Văn Ú cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Văn Ú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý, đảm bảo thi hành án đối với số tiền mà bị cáo Võ Văn Ú đã nộp là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000084 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT I-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND xã A, H. C (01);
- Công an xã A, H. C (01);
- Bị cáo (01);
- P.TTr, KT&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ